TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 188/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 -8- 2017
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Minh Luân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Duyên Văn Hiền**.

2. Ông **Bùi Xuân Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thêu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 299/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1981(có mặt).*

Trú tại: Kinh Củ, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn: Ông **Đào Hồng A**, sinh năm 1978 (có mặt).*

Trú tại: Kinh Củ, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/06/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Đào Hồng A thành hôn với nhau vào năm 1998, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám theo phong tục truyền thống địa phương. Qua thời gian chung sống, bà A và ông A sống không hòa hợp, không còn tin tưởng nhau, thường xảy ra cự cải, có khi xảy ra đánh nhau. Bà A và ông A sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông A.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Đào Hồng A có 01 con chung tên Đào Hải A, sinh năm 1999 đã trưởng thành. Tự thỏa thuận về con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Đào Hồng A trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Đào Hồng A thành hôn với nhau vào năm 1998, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám theo phong tục truyền thống địa phương. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng sống không tin tưởng lẫn nhau, có khi bà A bỏ nhà đi qua đêm dẫn đến cự cải, vợ chồng ly thân khoảng 02 tháng nay. Xét thấy mâu thuẫn không lớn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Hồng A và bà A có 01 con chung tên Đào Hải A, sinh năm 1999, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Đào Hồng A thành hôn với nhau năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa bà Nguyễn Thị A và ông Đào Hồng A là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Ông Hồng A và bà A có 01 con chung tên Đào Hải A, sinh năm 1999 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa bà Nguyễn Thị A và ông Đào Hồng A là vợ chồng.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị A có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007133 ngày 29/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Minh Luân